TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 03 /2018/QĐST – HNGĐ	*N, ngày 16 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, giữa;

Nguyên đơn: Chị Y Ly M;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y Ly M với anh Nguyễn Văn Ph.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Ly M và anh Nguyễn Văn Ph thỏa thuận thuận tình ly hôn; Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (16/01/2018).

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung; Anh Nguyễn Văn Ph nhận nuôi hai con theo nguyện vọng của con là cháu Nguyễn Thị Hằng M, sinh ngày 18/4/2005 và cháu Nguyễn Thịnh Ph, sinh ngày 24/5/2009 cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động. Anh Ph không yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi con. Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

-Về tài sản: Nguyên đơn rút lại yêu cầu chia tài sản, để vợ chồng tự thỏa thuận.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Y Ly M và anh Nguyễn Văn Ph mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị M nhận nộp thay cho anh Ph nên chị M phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Chị M được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang án phí và được nhận lại 31.425.000đ (*Ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0001878 ngày 07/12/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn; Bị đơn
-VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã B, N, Kon Tum
(nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo